

Số: 460 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC PHÂN BỐ KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN HỘ NGHÈO VÀ
HỘ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2015**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....2235.....
	Ngày: 07/4/15.....
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Quyết định 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Công văn số 1170/BTC-NSNN ngày 26/01/2015 của Bộ Tài chính về hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội tiền điện Quý I năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số 659/SLĐTBXH-BTXH ngày 18/3/2015 và của Sở Tài chính tại Công văn số 686/STC-NS ngày 23/3/2015 về việc phân bổ kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội Quý I năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ khoản kinh phí 10.762.068.000 đồng (mười tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu không trăm sáu mươi tám ngàn đồng) cho các huyện, thành phố để hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội Quý I năm 2015. Kinh phí bố trí từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2015 tại Công văn số 1170/BTC-NSNN ngày 26/01/2015 của Bộ Tài chính.

(Chi tiết cho các huyện, thành phố theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo bổ sung kinh phí tại Điều 1 Quyết định này cho các huyện, thành phố. Đồng thời, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính bổ sung kinh phí theo quy định;

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định danh sách hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; kiểm tra và báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kết quả về kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiền điện trên địa bàn theo quy định;


3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND cấp xã tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, chi trả, thanh, quyết toán kinh phí và báo cáo định kỳ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB:PVP(VX), KTTH, CBTH ;
- Lưu: VT, VHXHthuy195



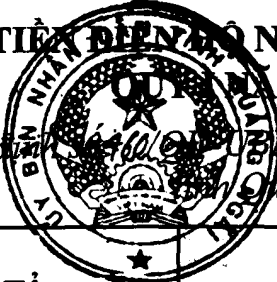
Lê Quang Thích

Lê Quang Thích

Phụ lục

**KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN DIỆN CHO NGƯỜI NGHÈO, HỘ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
QUẢNG NGÃI NĂM 2015**

(Kèm theo Quyết định của UBND ngày 06/9/2015 của Chủ tịch UBND
Quảng Ngãi)



Số TT	Huyện, thành phố	Tổng cộng (hộ)	Trong đó:		Số tiền hỗ trợ (1.000 đồng)
			Số hộ nghèo	Số hộ chính sách xã hội	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	TP. Quảng Ngãi	11.759	2.730	9.029	1.622.742
2	Lý Sơn	1.404	942	462	193.752
3	Bình Sơn	12.496	4.746	7.750	1.724.448
4	Sơn Tịnh	3.997	1.697	2.300	551.586
5	Tư Nghĩa	5.998	2.091	3.907	827.724
6	Nghĩa Hành	4.297	1.580	2.717	592.986
7	Mộ Đức	6.682	2.315	4.367	922.116
8	Đức Phổ	6.657	2.904	3.753	918.666
9	Trà Bồng	3.935	3.474	461	543.030
10	Sơn Hà	7.259	6.435	824	1.001.742
11	Sơn Tây	2.332	2.148	184	321.816
12	Minh Long	1.757	1.519	238	242.466
13	Ba Tư	6.544	4.346	2.198	903.072
14	Tây Trà	2.869	2.626	243	395.922
Tổng cộng		77.986	39.553	38.433	10.762.068

Ghi chú: Mức hỗ trợ 138.000 đồng/hộ/quý (46.000 đồng/hộ/tháng)